TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ	*Chư Prông, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn a, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn a, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn a, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn a, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con khi ly hôn: Anh Vũ Văn C và chị Đinh Thị L có 01 con chung là Vũ Tiến H, sinh ngày 01/5/2012 hiện đang ở với bố mẹ. Hiện tại chị L không có thai nghén gì.

Anh Vũ Văn C và chị Đinh Thị L tự nguyện thỏa thuận như sau:

Giao con chung là Vũ Tiến H, sinh ngày 01/5/2012 hiện đang ở với bố mẹ cho chị Đinh Thị L (như nguyện vọng của con chung) trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo

dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn C và chị Đinh Thị L thỏa thuận anh Vũ Văn C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/01 con/01 tháng (Hai triệu đồng trên một con trên một tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 110,116, 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vũ Văn C và chị Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ Văn C tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của chị L) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005014 ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Anh Vũ Văn C và chị Đinh Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã Ia Boòng (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương